

Phụ lục I
DANH SÁCH PHÂN BỐ BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG
CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh)

T	Đơn vị	Năm 2025	Ghi chú
	Tổng	11.653	
A	Cấp tỉnh	2.308	
I	Hội đồng nhân dân tỉnh	47	
1	Đại biểu dân cử hoạt động chuyên trách tại HĐND tỉnh	10	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	37	
II	Ủy ban nhân dân tỉnh	5	
1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	5	
III	Khối sở, ban, ngành	2.256	
1	Văn phòng UBND tỉnh	112	
2	Sở Nội vụ	164	
3	Sở Tư pháp	58	
4	Sở Công thương	224	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	105	
6	Sở Xây dựng	155	
7	Sở Tài chính	173	
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	512	
9	Sở Y tế	153	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	98	
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	81	
12	Sở Dân tộc và Tôn giáo	53	
13	Sở Ngoại vụ	32	
14	Thanh tra tỉnh	235	
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai	101	
B	Ủy ban nhân dân cấp xã	5.324	
C	Biên chế dự phòng và thực hiện tinh giản biên chế	4.021	

Phụ lục II
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG
TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Stt	Đơn vị	Năm 2025	
		Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN
	Tổng cộng	60.584	
A	Cấp tỉnh	17.364	
I	Khối sở, ban, ngành	16.003	
1	Văn phòng UBND tỉnh	50	15
2	Sở Nội vụ	71	0
3	Sở Công thương	21	4
4	Sở Xây dựng	51	15
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	438	2
6	Sở Tư pháp	45	0
7	Sở Y tế	6883	967
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	7087	0
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	309	0
10	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai	36	9
II	Đơn vị sự nghiệp công lập	1.010	351
B	Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	42.916	9
C	Biên chế dự phòng và thực hiện tinh giản biên chế	295	

Phụ lục III
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, Y TẾ CÔNG LẬP
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng	Ghi chú
Tổng		2.875	
A	Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	357	
1	Sở Y tế	49	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	308	
B	Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	2.488	
C	Số lượng hợp đồng dự phòng	30	